TÒA ÁN NHÂNDÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:1101/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 29/11/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 1047/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975; Đăng ký HKTT và nơi cư trú: 52 ngõ A N, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Ông Trần Thanh M, sinh năm 1971; Đăng ký HKTT và nơi cư trú: 52 ngõ A N, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/01/1998 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Thái Bình. Sau khi cưới, vợ chồng ở tại địa chỉ số E ngõ A N, phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất, ông bà sống với nhau chỉ còn trách nhiệm với con cái và bố mẹ. Nay ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, bà T, ông M đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của bà T, ông M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M xác nhận có 03 con chung là: Trần Phương T1 (nữ), sinh ngày 07/12/1998; Trần Hoàng Tâm A (nữ), sinh ngày 24/9/2006 và Trần Hoàng Bảo A1 (nam), sinh ngày 24/02/2015. Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Hoàng

Bảo A1; mức cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Con Trần Phương T1 và Trần Hoàng Tâm A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu xem xét.

-[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M thỏa thuận để bà T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M.

- **Về con chung**: Xác nhận bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M có 03 con chung là: Trần Phương T1 (nữ), sinh ngày 07/12/1998; Trần Hoàng Tâm A (nữ), sinh ngày 24/9/2006 và Trần Hoàng Bảo A1 (nam), sinh ngày 24/02/2015. Giao cho bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Hoàng Bảo A1, ghi nhận ông M1 cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận. Con Trần Phương T1 và Trần Hoàng Tâm A đã trưởng thành nên không xem xét.

Ông Trần Thanh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ**: Bà Hoàng Thị T và ông Trần Thanh M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Bà Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000002313456 ngày 27/11/2024. Ký bởi: Công ty cổ phần T2 (Bà Hoàng Thị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Bồ Xuyên, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường